

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HQ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20 /2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HQ, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Chí Cốt.

Ông Lý Đức Thà.

- Thư ký Phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng tham gia Phiên tòa: Bà Bé Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXX-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo

Trương Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 8 năm 1980 tại xã CV, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm LP, xã CV, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Hoàng Thị Khẩu, sinh năm 1945 (đã chết); vợ: Nông Thị V, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị kết án, xử lý kỷ luật. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện Pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại Phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bé Văn Bắc – Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại Phiên tòa.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại ND.

Địa chỉ trụ sở chính: Số xx, tổ x, Phường Sh, thành Phố Cb, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo Pháp luật: Bà Lê Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số

xx, tổ x, Phường Sh, thành Phố Cb, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại Phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mai Mạnh C, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số xx, tổ x, Phường Sh, thành Phố Cb, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại Phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Duy T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xã CT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 25/6/2020, Trương Văn P, sinh năm 1980, trú tại xóm LP, xã CV, huyện HQ đi uống rượu cùng với một vài người bạn trong xóm, P uống nhiều rượu nên bị say. Đến 11 giờ cùng ngày P đi bộ về nhà, khi đi qua Trường mầm non xã CV, P đi vào trong trường nơi các công nhân đang thi công trường mầm non nghỉ ngơi. P cầm lấy 01 bình đựng nước loại bình 20 lít màu xanh và 01 chốt cửa đi ra. Thấy vậy Nguyễn Văn T, là công nhân thi công nói “anh cầm đi làm gì, trả lại đây” thì P trả lời “của mày à” rồi P đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ, sau khi ăn cơm tại nhà xong P lại bước bộ một mình quay trở lại trường, đến nơi không thấy có ai ở bên ngoài trường, ở sân đất Phía trước trường mầm non P thấy 01 xe ô tô chở hàng BKS 11C1 – 05050, P tiến lại gần chiếc xe thì thấy 01 chiếc xẻng nằm dưới đất, P nhặt chiếc xẻng lên và đi tiến về Phía trước xe, P cầm ngược chiếc xẻng để cán xẻng dơ về Phía trước rồi vung đập một Phát vào kính chắn gió của xe ô tô, tạo nên một tiếng “rầm”, kính ô tô lúc này bị rạn nứt. Nghe thấy tiếng động to những người công nhân gồm Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn T, Đường Văn S và người lái xe ô tô là anh Mai Mạnh C đang ngủ trưa đã tỉnh dậy, bắt gặp P đang cầm xẻng đứng trước Phía đầu xe ô tô. Nguyễn Duy T bước ra, P cầm xẻng chọc về người Nguyễn Duy T nhưng Nguyễn Duy T tránh được rồi ôm và đè P xuống đồng thời hô hoán mọi người ra giúp, lấy dây thừng và dây cao su trói P lại. Mai Mạnh C đi báo cáo công an xã CV để giải quyết vụ việc. Khi công an xã CV đến làm việc thì P được thả ra.

Các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường ngày 25/6/2020, đã xác định được kính chắn gió Phía trước bên trái buồng lái ô tô BKS 11C1 – 05050 có vết nứt, rạn vỡ kính không rõ hình trên diện (70 x 59) cm, khoảng giữa vết nứt, rạn và vỡ kính có 01 vết nứt vỡ kính lõm vào trong, kích thước (2 x 2) cm, sâu 0,5 cm.

Bản kết luận giám định số 100/BKL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện HQ kết luận: “Giá trị của kính chắn gió đằng trước xe ô tô là 5.950.000 đ”.

Quá trình điều tra, bị can P thành khẩn khai báo về hành vi Phạm tội, tự nguyện khắc Phục một Phần hậu quả cho bị hại với số tiền 1.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HQ.

Về tang vật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ đã thu giữ 01 xe ô tô tải màu sơn trắng, trọng tải 1950 kg, BKS 11C1 – 05050 và 01 chiếc xẻng làm bằng kim loại, có gắn cán gỗ dài 1,32 m, đường kính 0,4cm. Bị hại có đơn yêu cầu xin trả lại tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ đã trả lại xe ô tô cho bị hại.

Trương Văn P dùng xẻng đập vào người Nguyễn Duy T nhưng Thế đã né được, không gây thương tích gì, Cơ quan điều tra đã không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn P về hành vi này.

Với các chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 19/CT-VKSHQ ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ đã truy tố Trương Văn P về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa, bị cáo Trương Văn P khai nhận toàn bộ sự việc như nội dung đã nêu ở trên.

Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại ND, người đại diện theo Pháp luật là bà Lê Thị N trình bày, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chiếc ô tô BKS 11C1 – 05050 thuộc sở hữu của Công ty, việc bị cáo Trương Văn P có hành vi làm vỡ kính chắn gió của xe đã làm thiệt hại cho Công ty 5.950.000 đồng để thay kính mới. Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên Công ty chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo đã nộp P khắc Phục trước Phiên tòa 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự; bị cáo có đề nghị xin miễn tiền án Phí dân sự do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Mai Mạnh C trình bày: CỬU là lái xe thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại ND, được Công ty giao nhiệm vụ lái chiếc xe ô tô BKS 11C1 – 05050 chở vật liệu làm công trình trường mầm non Cải Viên, huyện HQ. Vào trưa ngày 25/6/2020, CỬU và vài anh em công nhân đang ăn cơm tại công trình, thấy một người đàn ông lạ mặt, tại Phiên tòa biết đó là bị cáo P trong tình trạng say rượu đi vào công trình lấy đi 01 bình nước, loại bình 20 lít, màu xanh và 01 cái chốt cửa đi ra, thấy vậy CỬU và anh Nguyễn Duy T bảo với P là “Anh cầm đi làm gì, trả lại đây” thì P nói “Của mày à”, rồi P đi ra ngoài, vì trời mưa nên CỬU và mọi người cũng không đuổi theo nữa. Ăn cơm xong, mọi người đi ngủ, ngủ được khoảng gần 01 tiếng thì nghe thấy tiếng “rầm” lớn, CỬU và mọi người tỉnh dậy thì thấy P đang cầm xẻng đứng trước Phía đầu xe ô tô, P còn cầm xẻng đánh về Phía anh Nguyễn Duy T, nhưng anh Thế tránh được, rồi ôm được P, gọi mọi người cùng nhau trói P lại và CỬU đi trình báo công an xã CV. Chiếc xẻng P cầm làm hỏng kính ô tô là của CỬU, CỬU có yêu cầu lấy lại.

Người làm chứng Nguyễn Duy T vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác định, bản thân không có mâu thuẫn gì với bị cáo P, khi nghe thấy tiếng tiếng “rầm” lớn, Thế và mọi người tỉnh dậy, thấy P đang cầm xẻng đứng trước Phía đầu xe ô tô, P còn cầm xẻng đánh về Phía Thế nhưng Thế tránh

được và không bị thương, rồi ôm đờ P xuống, hô hoán mọi người cùng nhau trói P lại để đi trình báo công an xã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng, sau khi Phân tích chứng cứ xác định tội danh, nguyên nhân Phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Trương Văn P Phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử Phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo P cho chính quyền địa Phương để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo P có trách nhiệm Phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình Phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo P Phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. P đã bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo P còn Phải tiếp tục bồi thường 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xeng làm bằng kim loại của Mai Mạnh C.

Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án. Buộc bị cáo P Phải chịu 200.000 đồng án Phí hình sự sơ thẩm, miễn án Phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo do thuộc hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Bé Văn Bắc – Trợ giúp viên Pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng trình bày lời bào chữa, ông Bắc nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ truy tố Trương Văn P về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Ông Bắc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi Phạm tội của bị cáo P là do bị cáo sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức Pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, các con còn nhỏ, bị cáo uống rượu và có mâu thuẫn với anh em công nhân từ trước, không làm chủ được bản thân. Sau khi Phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi Phạm tội của mình, bị cáo đã tự bồi thường 1.000.000 đồng để khắc Phục một Phần hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo lần đầu Phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, ông Bắc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm s, b i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo P được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, nhất trí bồi thường cho bị hại. Về án Phí, đề nghị miễn án Phí dân sự cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có tranh

luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình Phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HQ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp Pháp. Sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến Phiên tòa vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo Điều 203 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trương Văn P tại Phiên tòa Phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh, Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 25/6/2020 tại công trình đang thi công Trường mầm non CV thuộc xóm LP, xã CV, bị cáo Trương Văn P một mình đi vào công trường dùng cán xẻng đập vào kính chắn gió Phía trước buồng lái của xe ô tô BKS 11C1 – 05050, hậu quả, làm kính bị vết nứt, rạn vỡ không rõ hình. Trị giá của kính chắn gió theo Bản kết luận giám định số 100/BKL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện HQ kết luận, là 5.950.000 đ. Nguyên nhân là do bị cáo có uống rượu và có mâu thuẫn với anh em công nhân từ trước. Bị cáo làm hư hỏng kính chắn gió, là một bộ Phần của ô tô, làm mất một Phần giá trị sử dụng của ô tô, hành vi của bị cáo P thuộc trường hợp “có ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” đã Phạm vào tội “Có ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ truy tố bị cáo Trương Văn P về tội “Có ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, một mình thực hiện hành vi Phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa Phương. Dù bị cáo thực hiện hành vi sau khi dùng rượu, mất khả năng điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn Phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử Phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi Phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và Phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Tại Phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi Phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường khắc Phục một Phần hậu quả với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo lần đầu Phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại Phiên tòa, bị hại còn có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại Phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau mức bồi thường. Bị cáo Phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, Phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự, cần công nhận. Xác nhận, bị hại đã nộp 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HQ nên bị cáo còn Phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

[7] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết Phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa Phương nơi cư trú giám sát giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để giám sát, giáo dục bị cáo. Cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình Phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập, xét thấy, bị cáo Trương Văn P làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc hộ nghèo, các con còn nhỏ, vì vậy, cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Về hình Phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị Phạt tiền từ “10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”, xét thấy, bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản đảm bảo cho thi hành án nên không áp dụng hình Phạt bổ sung là Phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô BKS 11C1 – 05050 thuộc sở hữu của bị hại, bị hại có đơn xin trả lại và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ đã trả lại là Phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Đối với 01 chiếc xẻng làm bằng kim loại, là tài sản của Mai Mạnh C, Cử không có yêu cầu lấy lại, xét thấy, chiếc xẻng không sử dụng được nữa nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Các vấn đề khác: Hành vi dùng xẻng đập vào người Nguyễn Duy T của Trương Văn P, nhưng Thế đã né được, không gây thương tích cho Thế, không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự P là đúng. Hành vi dùng dây thừng, dây cao su trói bị cáo P của Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Duy T, Mai Mạnh C, Đường Văn Sơn là do bị cáo P có hành vi làm vỡ kính ô tô và dùng xẻng đánh Nguyễn Duy T buộc mọi người Phải khống chế P, trình báo với công an xã,

không cấu thành tội Phạm, cơ quan điều tra không xử lý hình sự những người có hành vi trối bị cáo P là đúng.

[11] Về án Phí: Bị cáo là người bị kết án, Phải chịu án Phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án; Bị cáo còn Phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng nên bị cáo Phải chịu án Phí dân sự dân sự. Xét đơn và đề nghị xin miễn tiền án Phí dân sự của bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, cần chấp nhận miễn số tiền 300.000 đồng án Phí dân sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án.

[12] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại Phiên tòa về các tội danh, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ, loại hình Phạt, án Phí đối với bị cáo Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận. Về mức hình Phạt, theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là Phù hợp, cần chấp nhận, đề nghị mức Phạt của người bào chữa cho bị cáo là quá nhẹ nên không được chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình Phạt.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn P Phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Xử Phạt bị cáo Trương Văn P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CV, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng nhận được bản sao Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Văn P cho Ủy ban nhân dân xã CV, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình Phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm Phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình Phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều

584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Bị cáo P Phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại ND số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); Xác nhận, bị cáo P đã bồi thường 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự theo Biên lai thu tiền số AB/2012/03901 ngày 24/8/2020.

Buộc bị cáo Trương Văn P còn Phải tiếp tục bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại ND số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên Phải thi hành án còn Phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn Phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc xẻng làm bằng kim loại, kích thước 23x20 cm. Xẻng có gắn 01 cán gỗ, kích thước dài 1,32 m, đường kính 04 cm, chiều dài cả xẻng, cán gỗ là 1,55 m.

Xác nhận, vật chứng trên cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện HQ và Chi cục thi hành án dân sự huyện HQ.

5. Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án Phí, lệ Phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn P Phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án Phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước. Miễn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án Phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người Phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện HQ;
- CQCSĐT Công an huyện HQ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Kim

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

